

Bản án số: 13/2018/HS-PT
Ngày: 18 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Thành.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2018/TLPT - HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Phạm Văn L, sinh năm 1996, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm T 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị T; chưa có vợ; không có tiền án; tiền sự ngày 02/7/2015 bị Công an huyện Y xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (chưa nộp tiền phạt), bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Phạm Văn H, sinh năm 1996, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm T 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị T; chưa có vợ; không có tiền án, tiền sự, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị Hại không có kháng cáo không bị kháng nghị.

Công ty trách nhiệm hữu hạn L; địa chỉ xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình do ông Trịnh Quang H - Giám đốc công ty là người đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Phạm Tiến Đ sinh năm 1969, nghề nghiệp bảo vệ được Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn L ủy quyền (Có mặt).

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

Anh Vũ Anh T, sinh năm 1979; nơi cư trú thôn Đ10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là công nhân làm tại xưởng đóng tàu của Công ty trách nhiệm hữu hạn L địa chỉ xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Quá trình làm việc L quan sát thấy Công ty có sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên đã rủ Phạm Văn H cùng trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Trong các ngày 21/6/2017 và ngày 27/7/2017 L và H đã hai lần cùng nhau trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn L, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 21/6/2017 H đi xe mô tô biển kiểm soát 35 B2-159.44 đến nhà L, L cầm theo 01 kim điện rồi rủ H đi trộm cắp tài sản trong xưởng đóng tàu, H đồng ý điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực ngoài hàng rào bảo vệ bằng lưới thép B40 của xưởng đóng tàu. Đến nơi, H đứng ngoài trông xe, cảnh giới còn L dùng kim cắt hàng rào, đột nhập vào trong xưởng đóng tàu, trộm cắp 03 vỏ bình ô xy đưa ra ngoài. H dùng xe mô tô chở L cùng 03 vỏ bình ô xy trộm cắp được đến nhà anh T, bán cho anh T 03 vỏ bình ô xy với số tiền là 2.400.000 đồng. Sau đó L và H cùng nhau tiêu sài hết số tiền này.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 27/7/2017 H rủ L đi trộm cắp bình ô xy trong xưởng đóng tàu, L đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35 B2 -159.44 chở L đến khu vực xưởng đóng tàu, H đứng ngoài trông xe, cảnh giới còn L trèo qua hàng rào lưới thép B40 đột nhập vào trong xưởng trộm cắp 02 vỏ bình ô xy đã trộm cắp được đến bán cho anh T được 1.600.000 đồng, L và H cùng nhau tiêu sài hết số tiền này.

Tại Bản kết luận giám định tài sản số 33/KLĐG-TS ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 03 vỏ bình ô xy L và H trộm cắp ngày 21/6/2017 có tổng trị giá 4.500.000 đồng; 02 vỏ bình ô xy L và H trộm cắp ngày 27/7/2017 có tổng trị giá là 3.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố Phạm Văn L và Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm; xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (mười hai) tháng tù, Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Ngày 7/5/2018 bị cáo Phạm Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 7/5/2018 bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và đề nghị xem xét việc xử lý vật chứng tịch thu sung quỹ chiếc xe máy biển kiểm soát 35 B2 -159.44 của bị cáo là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần xử lý vật chứng là chiếc xe máy biển kiểm soát 35 B2 -159.44 đối với Phạm Văn H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 27 (Hai bảy) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo H

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo Phạm Văn H xin rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với việc xử lý vật chứng là chiếc xe máy biển kiểm soát 35 B2 -159.44. Các bị cáo L, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương với lý do tuổi còn trẻ, suy nghĩ nông cạn, bồng bột nên đã phạm tội. Bị cáo Phạm Văn H xuất trình

tài liệu mới có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có bố đẻ bị bệnh tâm thần, anh trai bị tâm thần là người khuyết tật nặng đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Phạm Văn L, Phạm Văn H được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, phù hợp với các biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn H lợi dụng sở hữu trong việc quản lý tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn L, trong các ngày 21/6/2017 và ngày 27/7/2017 L và H đã hai lần cùng nhau lén lút chiếm đoạt 5 bình ô xy là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn L, Tại Bản kết luận giám định tài sản số 33/KLDG-TS ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 03 vỏ bình ô xy L và H trộm cắp ngày 21/6/2017 có tổng trị giá 4.500.000 đồng; 02 vỏ bình ô xy L và H trộm cắp ngày 27/7/2017 có tổng trị giá là 3.000.000 đồng đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999 như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của Phạm Văn L và Phạm Văn H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản của công ty L bán lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình đối với Bị hại và trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Phạm Văn L là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi sự, rủ Phạm Văn H đi trộm cắp vừa, khi thực hiện tội phạm là người thực hành tích cực, trực tiếp dùng kim đem theo cắt hàng rào bảo vệ vào trộm cắp tài sản nhiều lần, về nhân thân bị cáo L đã có một tiền sự về hành vi "Đánh bạc". Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cá thể hóa vai trò của bị cáo trong đồng phạm; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các lý do mà bị cáo đưa ra để xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo đều đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn L không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, Bị hại tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng mức án 12 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung, không nặng; bị cáo L phạm tội nhiều lần, có nhân thân xấu vì vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương của bị cáo không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Phạm Văn H khi được L rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý và tích cực tham gia thực hiện nhiều lần tội phạm, sử dụng chiếc xe máy của mình làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Bản án sơ thẩm xác định bị cáo H có vai trò sau bị cáo L và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo L là đúng. Tuy nhiên trong vụ án bị cáo Phạm Văn H tham gia ở vai trò đồng phạm hạn chế hơn, trong những lần thực hiện tội phạm H là người đứng ngoài cảnh giới sau đó chở L cùng tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn một phần đã được thu hồi trả lại cho bị hại, phần còn lại các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn là hộ nghèo, có bố đẻ bị bệnh tâm thần, anh trai là người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp hàng tháng có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm; mức án 9 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn H là nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, xét thấy không cần thiết phải áp dụng loại hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng điều 31 Bộ luật Hình sự áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn H được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 342; điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm với nội dung kháng cáo về phần xử lý vật chứng là chiếc xe máy biển kiểm soát 35 B2 -159.44 đối với Phạm Văn H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H; sửa quyết định về phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/7/2018.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (01bản).
- KTGD (02bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản)
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01bản)
- Tòa nhân dân huyện Y(03 bản)
- VKSND huyện Y (01bản)
- Chi cục THA huyện Y (01bản)
- Công an huyện Y (01bản)
- Bị cáo (01bản)
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản)
- Lưu phòng HCTP (01bản)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Mai Xuân Thành

